ỦY BAN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 144 /2026/QĐ-UBND	*Hà Nội, ngày 13 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong công tác lấy và cho ý kiến điều kiện quốc phòng, an ninh đối với các dự án phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quốc phòng số 22/2018/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 98/2025/QH15;

Căn cứ Luật Công an nhân dân số 37/2018/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 21/2023/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư số 143/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 164/2018/NĐ-CP về kết hợp quốc phòng với kinh tế - xã hội và kinh tế - xã hội với quốc phòng;

Căn cứ Nghị định số 312/2026/NĐ-CP về kết hợp an ninh với kinh tế - xã hội và kinh tế - xã hội với an ninh;

Căn cứ Nghị định số 96/2026/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị quyết số 45/2026/NQ-HĐND ngày 15/6/2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội quy định về quyết định, chấp thuận chủ trương đầu tư và điều chỉnh chủ trương đầu tư; lựa chọn nhà đầu tư, nhà thầu trong trường hợp đặc biệt; việc xác định dự án cần triển khai ngay trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Giám đốc Công an Thành phố tại: Tờ trình số 495/TTr-CAHN-ANKT ngày 08/9/2026 về dự thảo Quyết định ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan quản lý Nhà nước trong công tác lấy và cho ý kiến điều kiện quốc phòng, an ninh đối với các dự án phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội và Báo cáo tiếp thu ý kiến góp ý của Thành viên Ủy ban nhân dân số 1073/BC-CAHN-ANKT ngày 02/10/2026;

Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành Quyết định ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan quản lý Nhà nước trong công tác lấy và cho ý kiến điều kiện quốc phòng, an ninh đối với các dự án phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong công tác lấy và cho ý kiến điều kiện quốc phòng, an ninh đối với các dự án phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 23 /10/2026.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Công Thương, Xây dựng, Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Khoa học và Công nghệ, Nội vụ, Tư pháp, Công an Thành phố; Trưởng Ban quản lý các khu công nghệ cao và khu công nghiệp; Tư lệnh Bộ Tư lệnh Thủ đô; Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công an;
- Cục KTVB&TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND TP;
- Đoàn ĐBQH Thành phố;
- Ủy ban MTTQ VN và các tổ chức CT-XH TP;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND TP;
- Công an Thành phố;
- Văn phòng Thành ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND TP;
- Các sở, ban, ngành Thành phố;
- UBND các phường, xã;
- VPUB: CVP, các PCVP,
các phòng, ban, đơn vị trực thuộc;
- Trung tâm TTDL&CNS Thành phố;
- Lưu: VT, NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Đỗ Anh Tuấn

ỦY BAN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ
Phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong công tác lấy và cho ý kiến điều kiện quốc phòng, an ninh đối với các dự án phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 144/2026/QĐ-UBND, ngày 13/ 10/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định mục đích, nguyên tắc, hình thức, nội dung, trình tự, thời gian phối hợp và trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước trong công tác lấy và cho ý kiến điều kiện quốc phòng, an ninh đối với các dự án phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội theo quy định của pháp luật về đầu tư.

2. Quy chế này chỉ áp dụng với các dự án thuộc thẩm quyền phê duyệt, chấp thuận, quyết định của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân Thành phố, Ban quản lý các khu công nghệ cao và khu công nghiệp; không điều chỉnh các dự án đầu tư phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng với các sở, ban, ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân cấp xã trực thuộc thành phố Hà Nội và Bộ Tư lệnh Thủ đô, Công an Thành phố trong công tác lấy và cho ý kiến điều kiện quốc phòng, an ninh đối với các dự án phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Điều 3. Mục đích phối hợp

1. Quán triệt, triển khai, thực hiện có hiệu quả quan điểm chỉ đạo của Đảng, Nhà nước về kết hợp quốc phòng, an ninh với kinh tế - xã hội, kinh tế - xã hội với quốc phòng, an ninh và quy định pháp luật của Nhà nước về việc lấy ý kiến của Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh, Công an cấp tỉnh về đáp ứng điều kiện bảo đảm quốc phòng, an ninh đối với các dự án phát triển kinh tế - xã hội.

2. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với các dự án phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội theo hướng:

a) Xác định rõ các loại dự án phát triển kinh tế - xã hội cần lấy và cho ý kiến điều kiện bảo đảm quốc phòng, an ninh và trình tự, thời gian phối hợp.

b) Phân định rõ trách nhiệm giữa các cơ quan trong công tác lấy và cho ý kiến điều kiện bảo đảm quốc phòng, an ninh đối với dự án phát triển kinh tế - xã hội.

3. Phát hiện và xử lý kịp thời các chủ đầu tư không đủ năng lực thực hiện dự án, các hoạt động lợi dụng dự án để thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật; ngăn chặn, hạn chế các dự án có hoạt động xâm phạm hoặc có nguy cơ gây nguy hại đến quốc phòng, an ninh.

Điều 4. Nguyên tắc phối hợp

1. Đảm bảo tuân thủ đúng chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, quy định pháp luật của Nhà nước, quy định của Thành phố và sự chỉ đạo, điều hành tập trung, thống nhất của Uỷ ban nhân dân Thành phố; xác định rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp trong công tác lấy và cho ý kiến điều kiện bảo đảm quốc phòng, an ninh đối với dự án phát triển kinh tế - xã hội thuộc phạm vi điều chỉnh quy định tại Điều 1 Quy chế này.

2. Công tác phối hợp phải được thực hiện thường xuyên, liên tục, phát huy tính chủ động, trách nhiệm của cơ quan, đơn vị theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; đảm bảo nguyên tắc phối hợp ngang cấp, thông tin, tài liệu được cung cấp kịp thời, đầy đủ, chính xác, không làm ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ, cản trở hoạt động của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan. Việc sử dụng thông tin phải tuân thủ theo quy định của pháp luật, yêu cầu bảo vệ bí mật nhà nước.

3. Nội dung cho ý kiến phải được nghiên cứu, đánh giá tổng thể dựa trên các yếu tố kinh tế, xã hội gắn với các yêu cầu, điều kiện bảo đảm quốc phòng, an ninh có tính chiến lược, lâu dài; đảm bảo khách quan, toàn diện, dựa trên các căn cứ pháp lý, tình hình thực tiễn. Kiên quyết không cấp phép hoặc xem xét đề xuất cấp có thẩm quyền quyết định ngừng, ngừng một phần hoạt động của dự án đầu tư trong trường hợp việc thực hiện dự án đầu tư gây phương hại hoặc có nguy cơ gây phương hại đến quốc phòng, an ninh quốc gia, môi trường theo quy định tại khoản 3, Điều 35 Luật số 143/2025/QH15 và điểm c khoản 3, Điều 65, Nghị định 96/2026/NĐ-CP.

Chương II
DANH MỤC, NỘI DUNG, THỜI GIAN THẨM ĐỊNH

Điều 5. Danh mục dự án phát triển kinh tế - xã hội cần lấy ý kiến điều kiện bảo đảm quốc phòng, an ninh

1. Dự án đầu tư thực hiện thủ tục chấp thuận nhà đầu tư quy định tại điểm a và điểm b khoản 4, Điều 30, Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ở khu vực có ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh *(điểm b, khoản 1, Điều 31, Nghị định số 96/2026/NĐ-CP)*.

2. Dự án đầu tư thực hiện thủ tục chấp thuận nhà đầu tư tại khu kinh tế quy định tại khoản 4, Điều 25, Luật số 143/2025/QH15 ở khu vực có ảnh

hưởng đến quốc phòng, an ninh *(điểm b, khoản 3, Điều 31, Nghị định số 96/2026/NĐ-CP)*

3. Dự án đầu tư thực hiện thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố tại khu vực có ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh quy định tại điểm b, khoản 7, Điều 35, Nghị định số 96/2026/NĐ-CP và điểm a, khoản 1, Điều 17, Nghị quyết số 45/2026/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội.

4. Dự án đầu tư thực hiện thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư thuộc thẩm quyền của Ban quản lý các khu công nghiệp cao và khu công nghiệp tại khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ số tập trung, khu công nghệ cao, khu kinh tế thực hiện ở khu vực có ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh quy định tại điểm b, khoản 10, Điều 35, Nghị định số 96/2026/NĐ-CP.

5. Hồ sơ nhà đầu tư nước ngoài đề nghị góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp tại tổ chức kinh tế có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại khu vực có ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh, trừ tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư tại khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế được thành lập theo quy định của Chính phủ *(điểm a, khoản 5, Điều 76 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP)*.

Điều 6. Tổ chức lấy ý kiến và điều kiện bảo đảm quốc phòng, an ninh

1. Tổ chức lấy ý kiến:

a) Việc lấy ý kiến điều kiện bảo đảm quốc phòng, an ninh phải được thực hiện ngay từ giai đoạn thẩm định chấp thuận chủ trương đầu tư dự án mới; thẩm định cấp giấy chứng nhận đầu tư lần đầu; hồ sơ đề nghị góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài;

Đối với các dự án lựa chọn nhà đầu tư theo hình thức đấu giá quyền sử dụng đất không phải thực hiện thủ tục chủ trương đầu tư, việc rà soát các điều kiện về bảo đảm quốc phòng, an ninh được thực hiện trước khi thu hồi đất, giải phóng mặt bằng theo quy định tại điểm c, khoản 5, Điều 16, Nghị quyết số 45/2026/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội;

b) Tại giai đoạn thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án, điều chỉnh dự án, điều chỉnh giấy chứng nhận đầu tư, quyết định đầu tư, việc lấy ý kiến điều kiện bảo đảm quốc phòng, an ninh được thực hiện đối với những trường hợp sau: Dự án chưa được lấy ý kiến điều kiện bảo đảm quốc phòng, an ninh ở giai đoạn thẩm định phê duyệt chủ trương đầu tư dự án; dự án điều chỉnh dẫn đến làm thay đổi vị trí triển khai thực hiện dự án, thay đổi quy mô sử dụng đất hoặc quy hoạch chi tiết không gian ngầm, không gian tầm thấp, không gian tầm cao, có ảnh hưởng đến hành lang an toàn cần bảo vệ tại khu vực có ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh.

2. Yêu cầu, điều kiện bảo đảm quốc phòng, an ninh:

a) Không thuộc khu vực khác có ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh theo quy định tại khoản 8, Điều 2, Nghị định số 96/2026/NĐ-CP; không thuộc khu

vực cần đảm bảo quốc phòng, an ninh theo khoản 1, Điều 4, Nghị định số 95/2024/NĐ-CP ngày 24/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở; phù hợp với quy hoạch sử dụng đất quốc phòng, an ninh và quy hoạch hạ tầng phòng cháy, chữa cháy;

b) Đảm bảo tính chính xác, trung thực, đúng đắn hồ sơ pháp lý của dự án, nhà đầu tư, người đại diện theo pháp luật;

c) Không có hoạt động xâm phạm, gây phương hại hoặc có nguy cơ gây phương hại đến quốc phòng, an ninh;

d) Không có hoạt động móc nối, tác động nội bộ, biểu hiện lợi ích nhóm, phá hoại, trục lợi trong quá trình xây dựng và triển khai thực hiện;

đ) Không cản trở việc xây dựng, củng cố khu vực phòng thủ Thủ đô, nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, thế trận quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân; việc triển khai biện pháp bảo vệ quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội theo quy định của pháp luật;

e) Đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện phải có phương án bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Trình tự, thời gian lấy và cho ý kiến

1. Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ dự án do nhà đầu tư cung cấp, cơ quan chủ trì tổ chức thẩm định có văn bản lấy ý kiến của Bộ Tư lệnh Thủ đô, Công an Thành phố về việc đáp ứng các điều kiện bảo đảm quốc phòng, an ninh gửi kèm theo hồ sơ dự án.

2. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc chấp thuận nhà đầu tư, Bộ Tư lệnh Thủ đô, Công an Thành phố phải có ý kiến bằng văn bản về nội dung lấy ý kiến trên cơ sở xem xét, đánh giá yêu cầu, điều kiện về bảo đảm quốc phòng, an ninh quy định tại khoản 2, Điều 6 gửi cơ quan chủ trì tổ chức thẩm định.

3. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến hồ sơ nhà đầu tư nước ngoài đề nghị góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp, Bộ Tư lệnh Thủ đô, Công an Thành phố phải có ý kiến bằng văn bản về nội dung lấy ý kiến trên cơ sở xem xét, đánh giá yêu cầu, điều kiện về bảo đảm quốc phòng, an ninh quy định tại khoản 2, Điều 6 gửi cơ quan chủ trì tổ chức thẩm định.

4. Quá trình lấy ý kiến nếu phát hiện dấu hiệu vi phạm pháp luật hoặc dấu hiệu tiềm ẩn nguy cơ gây phương hại đến quốc phòng, an ninh, tối đa trong thời gian 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến, Bộ Tư lệnh Thủ đô, Công an Thành phố phải có văn bản trao đổi để cơ quan chủ trì tổ chức thẩm định biết và yêu cầu nhà đầu tư bổ sung hồ sơ hoặc giải trình theo điểm d, đ, khoản 1, Điều 6, Nghị định số 96/2026/NĐ-CP. Thời gian bổ sung hồ sơ hoặc giải trình của nhà đầu tư và thời gian xử lý hành vi phạm tội, vi phạm hành chính trong lĩnh vực đầu tư (nếu có) không được tính vào thời gian giải quyết thủ tục đầu tư theo quy định pháp luật.

5. Trường hợp hết thời hạn quy định tại khoản 4 Điều này, Bộ Tư lệnh Thủ đô, Công an Thành phố không có văn bản tham gia ý kiến thì được coi là thống nhất và chịu trách nhiệm đối với nội dung thuộc phạm vi quản lý liên quan đến kết quả thẩm định.

6. Các sở, ban, ngành, Uỷ ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm nghiên cứu tiếp thu các ý kiến tham gia của Bộ Tư lệnh Thủ đô, Công an Thành phố; trường hợp có ý kiến khác phải có văn bản kiến nghị với Bộ Quốc phòng, Bộ Công an hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét quyết định.

7. Giám sát và đánh giá sau cấp phép: Cơ quan chủ trì thông báo bằng văn bản kết quả thẩm định cho Bộ Tư lệnh Thủ đô, Công an Thành phố và các cơ quan, tổ chức có liên quan để phục vụ công tác quản lý, kiểm tra, giám sát, đánh giá, tuân thủ các yêu cầu, điều kiện về bảo đảm quốc phòng, an ninh đối với dự án, nhà đầu tư sau cấp phép.

Chương III
TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP CỦA CÁC CƠ QUAN

Điều 8. Công an Thành phố

1. Tham gia Hội đồng thẩm định của Thành phố. Chủ trì thẩm định, cho ý kiến nội dung điều kiện bảo đảm an ninh đối với các loại hồ sơ dự án đầu tư phát triển kinh tế - xã hội quy định tại Điều 5 và điểm b, khoản 1, Điều 6 Quy chế này theo đề nghị của sở, ban, ngành chuyên môn và Uỷ ban nhân dân cấp xã.

2. Triển khai công tác quản lý nhà nước về an ninh quốc gia, đánh giá tác động, giám sát về an ninh trong quá trình triển khai, thực hiện các dự án đầu tư phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội. Phối hợp với các sở, ban, ngành chuyên môn và Uỷ ban nhân dân cấp xã trong công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá đầu tư, chủ động phòng chống "lợi ích nhóm", tham nhũng, thất thoát, lãng phí, tiêu cực trong quá trình cấp, điều chỉnh, quản lý, triển khai, thực hiện các dự án đầu tư, ngăn ngừa và xử lý các hành vi phạm tội, xâm phạm an ninh quốc gia theo quy định của pháp luật.

3. Chủ trì, tham mưu Uỷ ban nhân dân Thành phố tổ chức sơ kết, tổng kết công tác lấy và cho ý kiến điều kiện bảo đảm quốc phòng, an ninh đối với các dự án phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Điều 9. Bộ Tư lệnh Thủ đô

1. Tham gia Hội đồng thẩm định của Thành phố. Chủ trì thẩm định, cho ý kiến nội dung điều kiện bảo đảm quốc phòng đối với các loại hồ sơ dự án đầu tư phát triển kinh tế - xã hội quy định tại Điều 5 và điểm b, khoản 1, Điều 6 Quy chế này theo đề nghị của sở, ban, ngành chuyên môn và uỷ ban nhân dân cấp xã.

2. Thực hiện đánh giá tác động, giám sát điều kiện bảo đảm quốc phòng trong quá trình triển khai, thực hiện các dự án đầu tư phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội.

3. Phối hợp với Công an Thành phố trong công tác sơ kết, tổng kết công tác lấy và cho ý kiến điều kiện bảo đảm quốc phòng, an ninh đối với các dự án phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Điều 10. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì tổ chức thẩm định

1. Cơ quan chủ trì tổ chức thẩm định bao gồm: các sở, ban, ngành chuyên môn của Thành phố (Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công thương, Sở Xây dựng, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Sở Khoa học và Công nghệ và Ban quản lý các khu công nghệ cao và khu công nghiệp) và Uỷ ban nhân dân cấp xã trực thuộc Uỷ ban nhân dân Thành phố được giao chủ trì tổ chức thẩm định các dự án phát triển kinh tế - xã hội theo đúng chức năng được pháp luật chuyên ngành và quy định phân cấp của Uỷ ban nhân dân Thành phố giao.

2. Các sở, ban, ngành chuyên môn của Thành phố và Uỷ ban nhân dân cấp xã cần chủ động rà soát, phối hợp chặt chẽ, lấy ý kiến của Bộ Tư lệnh Thủ đô, Công an Thành phố về việc đáp ứng điều kiện đảm bảo quốc phòng, an ninh đối với các hồ sơ dự án, nhà đầu tư quy định tại Điều 5 và điểm b, khoản 1, Điều 6 Quy chế này; lấy ý kiến của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an về việc đáp ứng điều kiện đảm bảo quốc phòng, an ninh đối với các dự án phát triển kinh tế - xã hội khác thuộc thẩm quyền của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an theo quy định pháp luật.

3. Trao đổi thường xuyên, kịp thời kết quả thẩm định, Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư/điều chỉnh chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư, Thông báo đáp ứng điều kiện góp vốn, mua cổ phần, mua lại phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài, Thông báo thu hồi giấy phép đầu tư, chấm dứt đầu tư đối với các dự án phát triển kinh tế - xã hội đã lấy ý kiến của Bộ Tư lệnh Thủ đô, Công an Thành phố. Phối hợp chặt chẽ với Bộ Tư lệnh Thủ đô, Công an Thành phố trong công tác quản lý, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc tuân thủ yêu cầu, điều kiện bảo đảm quốc phòng, an ninh trong quá trình triển khai, thực hiện dự án sau cấp phép.

Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Kinh phí triển khai, thực hiện Quy chế

Kinh phí bảo đảm cho công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong công tác lấy và cho ý kiến điều kiện bảo đảm quốc phòng, an ninh được bố trí trong dự toán chi thường xuyên của các cơ quan, đơn vị theo phân cấp hiện hành.

Điều 12. Trách nhiệm thi hành

1. Căn cứ Quy chế phối hợp giữa các cơ quan quản lý Nhà nước trong công tác lấy và cho ý kiến điều kiện quốc phòng, an ninh đối với các dự án phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội, các sở, ban, ngành chuyên môn của Thành phố và Uỷ ban nhân dân cấp xã khẩn trương xây dựng và ban

hành quy trình nội bộ thống nhất trong tiếp nhận, thẩm định và xử lý hồ sơ, đầu mối liên hệ, trao đổi để bảo đảm rõ trách nhiệm, rõ thời hạn và thuận lợi trong công tác phối hợp, nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thực hiện Quy chế.

2. Giao Công an Thành phố *(Phòng An ninh kinh tế)* là cơ quan đầu mối, chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp Bộ Tư lệnh Thủ đô, Văn phòng Uỷ ban nhân dân Thành phố theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan có liên quan triển khai, tổ chức thực hiện có hiệu quả Quy chế này. Tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện Quy chế, đánh giá các khó khăn, vướng mắc, các kiến nghị, đề xuất sửa đổi, bổ sung Quy chế để đảm bảo thống nhất và phù hợp với quy định pháp luật mới nhất, báo cáo Uỷ ban nhân dân Thành phố theo quy định.

3. Giám đốc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành Thành phố, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp xã căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động phối hợp chặt chẽ với Bộ Tư lệnh Thủ đô, Công an Thành phố trong công tác lấy và cho ý kiến điều kiện bảo đảm quốc phòng, an ninh đối với các dự án phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội. Định kỳ báo cáo Uỷ ban nhân dân Thành phố về kết quả thực hiện *(qua Công an Thành phố)* trước ngày 16 tháng 11 hằng năm.

Điều 13. Khen thưởng, xử lý vi phạm

1. Các cơ quan, cá nhân có thành tích trong việc tổ chức thực hiện Quy chế này sẽ được khen thưởng.

2. Các cơ quan, doanh nghiệp, cá nhân có hành vi vi phạm yêu cầu, điều kiện bảo đảm quốc phòng, an ninh theo quy định pháp luật, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm có thể bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

3. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Công an Thành phố và các đơn vị liên quan tham mưu, đề xuất Uỷ ban nhân dân Thành phố khen thưởng, xử lý vi phạm theo quy định./.